

Bản án số: 17/2022/DS - ST

Ngày: 12/8/2022

"V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Giang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Giới và bà Trần Thị Tuyết

-Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Sinh Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hạ Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Quang Sơn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25/7/2022 và 12/8/2022, tại Phòng xử án - Toà án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 04/2022/TLST - DS ngày 17/01/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐXXST- DS ngày 08 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06/7/2022, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Nam Á (Nam Á Bank)

Địa chỉ trụ sở chính: 201-203 Cách Mạng Tháng Tám, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc Toàn - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác khoáng sản - Ngân hàng TMCP Nam Á (Công ty AMC). Địa chỉ liên hệ: 503 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Danh T - Chức vụ: Chủ tịch công ty (văn bản ủy quyền số 856/2020/UQQT-NHNA ngày 31/12/2020 của Ngân hàng TMCP Nam Á). Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Mạnh C - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc (Văn bản ủy quyền số 07B/2021/UQ-AMC ngày 11/01/2021 của ông Nguyễn Danh Thiết)

Người được ủy quyền tham gia tố tụng:

1. Ông Đoàn Ngọc K - Chức vụ: Phó Phòng Xử lý nợ, vắng mặt
2. Bà Nguyễn Thị T - Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ, có mặt
3. Ông Mai Đắc N - Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ, vắng mặt
4. Ông Trịnh Đức T - Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ, vắng mặt

Đều công tác tại đơn vị: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Nam Á

Cùng địa chỉ liên lạc: 413 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(Văn bản ủy quyền số 326/2021/GUQ-AMC ngày 10/11/2021 của ông Nguyễn Mạnh C)

2. Bị đơn: Bà: Đặng Thị Kiều A, sinh năm 1994. Hộ khẩu thường trú: Tổ 19, khu 2, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, theo bản tự khai và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Trang là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/5/2019, bà Đặng Thị Kiều A đã ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm phương án vay vốn, Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng sử dụng thẻ số 0066/2019/812-CV để vay tiền của Ngân hàng TMCP Nam Á - Chi nhánh Quảng Ninh (gọi tắt là Ngân hàng), cụ thể như sau:

- Số hạn mức tín dụng thẻ: 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)
- Mục tiêu sử dụng thẻ: Tiêu dùng
- Thời hạn sử dụng hạn mức thẻ tín dụng: Bằng thời hạn sử dụng thẻ và được ghi trên thẻ
- Thời hạn vay: Là thời hạn từ khi chủ thẻ sử dụng thẻ cho đến khi thanh toán hết toàn bộ dư nợ hoặc cho đến khi nhận được yêu cầu của Nam Á Bank về việc thanh toán hết toàn bộ dư nợ
- Lãi vay: là lãi được tính theo lãi suất cho vay thẻ tín dụng theo bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Nam Á.

Dư nợ của khoản vay tạm tính đến ngày 02/11/2021 là: 36.417.758 đồng (bao gồm nợ gốc và nợ lãi quá hạn)

Trong thời gian thực hiện nghĩa vụ trả nợ, bà Đặng Thị Kiều A (gọi tắt là bà A) đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi phát sinh. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để bà A trả nợ nhưng bà A vẫn không thực hiện, đồng thời có biểu hiện không hợp tác, tìm cách lẩn tránh và không thiện chí giải quyết nợ vay với Ngân hàng. Việc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết, kế hoạch trả nợ với Ngân hàng của bà A đã vi phạm các điều khoản của Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng sử dụng thẻ đã ký, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Ngân hàng đã chấm dứt việc sử dụng thẻ và khóa thẻ đối với bà A.

Yêu cầu khởi kiện: Buộc bà Đặng Thị Kiều A phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng sử dụng thẻ đã ký, tính đến hết ngày 25/7/2022 (ngày xét xử sơ thẩm) là: 44.787.117 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 25.000.000 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 19.787.117 đồng

Ngoài ra, Ngân hàng còn yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ

Bị đơn bà Đặng Thị Kiều A quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều vắng mặt nên không có quan điểm về việc giải quyết vụ án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng việc thụ lý vụ án, xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng, thời hạn giải quyết. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đảm bảo các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án vi phạm Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

- Quan hệ tranh chấp: Là tranh chấp về dân sự, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Long, quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng cho Đặng Thị Kiều A bằng phương thức niêm yết công khai tại địa chỉ tổ 19, khu 2, phường Hà Khẩu, thành phố Hà Long, tỉnh Quảng Ninh. Đây là địa chỉ nguyên đơn ghi trong đơn khởi kiện và đúng là địa chỉ nơi cư trú của bà A theo Hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng. Qua xác minh tại tổ 19, khu 2, phường Hà Khẩu, thành phố Hà Long nơi bà A cư trú, thể hiện: Bà A đã vắng mặt tại địa phương từ lâu, không khai báo tạm vắng, tạm trú và hiện nay không biết bà A đang sinh sống tại địa chỉ nào. Bà A đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần và tổng đạt thông báo thụ lý, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản khác theo đúng quy định nhưng đều vắng mặt không có lý do và không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, thể hiện bị đơn đã từ bỏ quyền được chứng minh của mình và phải chịu hậu quả về việc không chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án làm căn cứ giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn theo khoản 4 Điều 91; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngân hàng yêu cầu bà A trả tổng cộng 44.787.117 đồng, trong đó nợ gốc là: 25.000.000 đồng, lãi quá hạn là: 19.787.117 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh trên

số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ

[2.2] Hội đồng xét xử thấy: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và bà A được xác lập theo Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng sử dụng thẻ số 0066/2019/812-CV ngày 28/5/2019; giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm phương án vay vốn, hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ. Theo đó, hợp đồng được ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận; hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà A đã không thực hiện nghĩa vụ trả vốn và lãi đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ của bên vay và làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bên cho vay; vì vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn phải thanh toán tiền nợ gốc và nợ lãi cho nguyên đơn theo thông báo dư nợ thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Nam Á. Cụ thể:

- Tiền nợ gốc: 25.000.000đ
- Tiền nợ lãi quá hạn: 19.787.117 đồng
- Tổng số tiền bị đơn phải trả: 44.787.117 đồng

Ngoài ra, bà Đặng Thị Kiều A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này

[3] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định. Số tiền án phí bị đơn phải chịu là: 44.787.117 đồng x 5% = 2.239.355 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; p điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 65; khoản 4 Điều 147; Điều 186; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Nam Á (Nam Á Bank)

Buộc bà Đặng Thị Kiều A có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Nam Á tổng số tiền: 44.787.117đ (bốn mươi bốn triệu, bảy trăm tám mươi bảy nghìn, một trăm mười bảy đồng), bao gồm nợ gốc: 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng), nợ lãi quá hạn: 19.787.117đ (mười chín triệu, bảy trăm tám mươi bảy nghìn, một trăm mười bảy đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Đặng Thị Kiều A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự: Bà Đặng Thị Kiều A phải chịu 2.239.355đ (hai triệu, hai trăm ba mươi chín nghìn, ba trăm năm mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục thi hành án DS TP Hạ Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Giang Thanh